

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2019/DS-ST**.

Ngày: 10/4/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Dũng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Trần Trung Nhân**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Quốc Hiến** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:** không tham gia.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 411/2018/TLST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1950(có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị Ánh V**, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:*

Do quen biết, ngày 30/8/2017 bà có cho vợ chồng anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh V vay 20.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K. Khi vay có vết biên nhận nợ và thoả thuận thời gian vay là 3 tháng trả lại vốn, không tính lãi, đến hạn anh H và chị V không trả lại vốn cho bà

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh H và chị V trả cho bà 20.000.000đồng vốn vay và 10 chỉ vàng 24K. Và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh V dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc bà L khởi kiện yêu cầu anh chị trả 20.000.000đ và 10chỉ vàng 24K vốn vay. Và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần,*

nhưng anh H và chị V vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh chị cũng như yêu cầu khởi kiện của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng dân sự:**

- Nguyên đơn bà L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với anh H và chị V có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đối với anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh V dù được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của bà L và được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh chị cũng như yêu cầu khởi kiện của bà L. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H chị V.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà L trình bày vào ngày 30/8/2017 có cho anh H và chị V vay 20.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K khi vay có viết biên nhận và thỏa thuận không tính lãi thời hạn vay là 3 tháng từ ngày 30/8/2017 đến ngày 30/11/2017. Nhưng sau khi vay đến hạn anh H và chị V không trả lại vốn. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H và chị V trả 20.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K. Còn bị đơn anh H và chị V vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của anh chị cũng như yêu cầu khởi kiện của bà L.

Nhận thấy bà L khởi kiện yêu cầu anh H và chị V trả 20.000.000đồng và 10 chỉ vàng 24K tiền vay và cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 30/8/2017 có nội dung “ ... Cộng Hòa...Giấy vay vốn- Tôi đứng tên dưới đây Nguyễn Thị Ánh V , sinh năm: 1985, số CMND 311876351 vợ chồng tôi đồng ý vay của ông bà Phan Thị L. Hiện cư ngụ tại xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, có vay của ông bà số tiền 20.000.000đ và số vàng 10 chỉ vàng 24K. Trong vòng 3 tháng tôi hoàn trả lại, nếu tôi không trả, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật- Mỹ Lợi B, ngày 30 tháng 8 năm 2017 Bên cho vay ký tên, Phan Thị L- Bên vay ký tên Phạm Văn H- Nguyễn Thị Ánh V”.

Còn bị đơn anh H và chị V vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà L xem như anh H và chị V từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định là hiện nay anh H và chị V còn nợ bà L 20.000.000đ và 10 chỉ vàng 24K tiền vay là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của nguyên đơn với bị đơn trong vụ án này.

-Xét yêu cầu anh H và chị V liên đới trả nợ:

Nguyên đơn khai anh H và chị V là vợ chồng khi hỏi vay tiền là hai người cùng vay nhằm phát triển kinh tế gia đình. Mặt khác tại biên nhận vay tiền ngày 30/8/2017 cả hai người anh H và chị V đều ký tên vào biên nhận vay nợ. Do đó Hội

đồng xét xử cần buộc anh H và chị V liên đới trả nợ cho bà L là đúng qui định pháp luật.

Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ khi vay hai bên thỏa thuận thời gian vay là 03 tháng. Nhưng sau khi vay thì phía bị đơn không trả được nợ. Sau đó phía nguyên đơn có đòi lại vốn nhiều lần nhưng phía bị đơn không trả và cố tình lánh mặt cho tới nay, cho thấy anh H và chị V là người vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận lúc ban đầu. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc phía bị đơn trả toàn bộ số nợ một lần cho phía nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định tại 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn anh H và chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Vàng 24K hiện nay là 3.600.000đ/1chỉ, bị đơn phải chịu 5% đối với số tiền này.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 464, 465 và 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

##### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L**

- Buộc anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Ánh V trả cho bà L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và 10 (mười) chỉ vàng 24K.

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với số tiền vay kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H và chị V chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh H và chị V phải chịu 2.800.000 đồng (năm triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí là 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 09441, ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn bà L được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh H và chị V vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM THANH DŨNG**